

# **ẢNH HƯỞNG CÁC NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG QUỐC TẾ ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP**

## **IMPACT OF INTERNATIONAL BANKING OPERATIONS ON VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS IN THE CONTEXT OF INTERGRATION**

**Phạm Thị Ngoan, Trần Tuệ An**

*Khoa Kinh tế Cơ sở, Trường đại học Kinh tế kỹ thuật - Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 23/3/2017, chấp nhận đăng ngày 04/5/2017

**Tóm tắt:** Bài viết tóm tắt những nét cơ bản về nghiệp vụ ngân hàng quốc tế: nghiệp vụ tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu, nghiệp vụ tín dụng quốc tế, nghiệp vụ thanh toán quốc tế; các đặc trưng cơ bản của ba dạng nghiệp vụ này. Đặc biệt, bài viết đề cập tới ảnh hưởng của nghiệp vụ ngân hàng quốc tế tới hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam: doanh thu do các nghiệp vụ này mang lại trên tổng doanh thu tại một số ngân hàng điển hình; cũng như nhóm nghiệp vụ ngân hàng quốc tế mở ra một kênh mới tăng kết nối lâu dài với khách hàng, mở rộng tập khách hàng ra thị trường quốc tế, cũng như tạo động lực cho các ngân hàng kiện toàn bộ máy phù hợp với sức ép cạnh tranh mới, tuân theo những chuẩn mực về ngân hàng trên thế giới.

**Từ khóa:** Ngân hàng thương mại, điều kiện hội nhập, nghiệp vụ ngân hàng quốc tế.

**Abstract:** This article summarizes the basic features of international banking: credit financing for export and import, international credit operations, international payment operations; The basic characteristics of these three types of business. In particular, the article deals with the impact of international banking on the commercial banks in Vietnam: the revenue generated by these transactions on total revenue in some typical banks; as well as the international banking group having opened up a new channel to increase long-term customer connections, expanding our client base to the international market, and creating motivation for banks to fit in new competitive pressure, adhere to the banking standards in the world.

**Keywords:** Commercial banks, integration conditions, international banking.

### **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Vai trò của các ngân hàng thương mại đối với sự phát triển nền kinh tế là không thể phủ nhận. Các ngân hàng thương mại đóng vai trò như các máy bơm giúp cho vấn đề lưu thông tiền tệ của nền kinh tế trở nên thông suốt. Từ ngày 01/4/2007 Việt Nam đã cho phép các ngân hàng 100% vốn nước ngoài hoạt động, như vậy, cho đến nay hệ thống ngân hàng tại Việt Nam vô cùng

phong phú: ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN), ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP), ngân hàng (NH) có yếu tố nước ngoài (chi nhánh ngân hàng nhà nước (NHNN), ngân hàng liên doanh (NHLĐ), NH 100% vốn nước ngoài). Cùng với việc tham gia hiệp định TPP, Việt Nam tiếp tục mở cửa để phát triển các hệ thống ngân hàng thương mại. Những ngân hàng có yếu tố nước ngoài hiện đang hoạt động tại Việt Nam đều là

những ngân hàng có thương hiệu, có tiềm lực trên thế giới và khu vực, có lợi thế không chỉ về vốn và cả về công nghệ. Điều này đặt ra cho các ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTMVN) phải có những chiến lược phát triển phù hợp để thích nghi với môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Bên cạnh đó, hoạt động thương mại quốc tế đã và đang phát triển nhanh chóng, đặt ra nhu cầu về cầu nối tín dụng, hỗ trợ về vốn, cung ứng dịch vụ trung gian như thanh toán, tài trợ, bảo lãnh, phòng ngừa rủi ro... Nội dung bài viết này tập trung vào các đặc thù của nghiệp vụ quốc tế tại các ngân hàng thương mại, cũng như các ảnh hưởng của đối với hệ thống các ngân hàng thương mại tỷ trọng từ các nghiệp vụ phi tín dụng quốc tế tới hiệu suất hoạt động của các ngân hàng.

## 2. NGHIỆP VỤ QUỐC TẾ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Theo truyền thống, sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng được chia thành ba cấp độ: Sản phẩm cơ bản, sản phẩm chung, sản phẩm bổ sung. Theo Philip Kotler, sản phẩm của ngân hàng có thể thêm hai cấp độ nữa là sản phẩm kỳ vọng và sản phẩm tiềm năng. Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế của ngân hàng thương mại có thể đưa vào nhóm các sản phẩm mang lại hàm lượng giá trị gia tăng rất lớn. Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế bao gồm tất cả các dịch vụ tài chính do khách hàng yêu cầu có liên quan tới ngoại tệ, có phạm vi mở rộng khỏi biên giới của quốc gia và giao dịch với các ngân hàng nước ngoài. Các loại hình nghiệp vụ ngân hàng quốc tế khá đa dạng có thể kể đến 1 số dạng chính như sau:

- Nghiệp vụ tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu: Bao gồm các hình thức chính như tài trợ nhập khẩu, tài trợ thanh toán bộ chứng từ giao hàng, cho vay bắt buộc, cho vay ký quỹ, tài trợ xuất khẩu, tài trợ vốn lưu động trong giai đoạn chuẩn bị hàng xuất, chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu.
- Nghiệp vụ thanh toán quốc tế: Theo Đinh

Xuân Trình [2] thanh toán quốc tế là việc thanh toán các nghĩa vụ tiền tệ phát sinh có liên quan tới các quan hệ kinh tế, thương mại và các mối quan hệ khác giữa các tổ chức, các công ty và các chủ thể khác nhau của các nước. Những luồng của cải hữu hình hay vô hình đi ra đi vào đất nước đòi hỏi phải có những luồng tài chính ngược chiều đối ứng, đó là các thanh toán mậu dịch. Nghiệp vụ thanh toán quốc tế bao gồm: Nghiệp vụ chuyển tiền, nghiệp vụ nhờ thu, nghiệp vụ thanh toán theo phương thức tín dụng chứng từ (LC).

- Nghiệp vụ tín dụng quốc tế: Căn cứ vào đối tượng sử dụng vốn vay, tín dụng quốc tế được chia làm ba loại tín dụng: Tín dụng tài chính, tín dụng cho công trình, tín dụng thương mại. Căn cứ vào tính chất sở hữu vốn vay, tín dụng quốc tế gồm tín dụng Nhà nước, tín dụng tư nhân, tín dụng hỗn hợp nhà nước và tư nhân.

Trên đây là các loại hình cơ bản của nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, để hiểu rõ và phân tích đúng được nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, ta cần nắm được các đặc trưng cơ bản của nó:

- Tính rủi ro cao và đòi hỏi chuyên môn sâu. [3] Chẳng hạn như trong hoạt động thanh toán quốc tế, do luật pháp của mỗi quốc gia là khác nha nên các bên tham gia phải tuân thủ các quy định chung như UCP 600, URC 52, INCOTERMS 2000... Hiện nay ở Việt Nam chỉ có các ngân hàng lớn như VCB, BIDV... mới có một hệ thống thanh toán quốc tế đủ mạnh để tham gia cũng như giảm thiểu các rủi ro trong vấn đề thanh khoản.
- Gắn liền với các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Cơ sở để hình thành hoạt động kinh doanh quốc tế là các hoạt động ngoại thương.
- Yêu cầu về vốn lớn để đầu tư cho cơ sở hạ tầng và khoa học công nghệ.

Ngoài ra chúng ta còn đề cập tới các nghiệp vụ phi tín dụng trong thời buổi hội nhập kinh

tế quốc tế. Có thể thấy, phát triển dịch vụ phi tín dụng có vai trò rất quan trọng, quyết định sự tồn tại của một ngân hàng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể là:

- Góp phần đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, từ đó thu hút và mở rộng đến nhiều đối tượng khách hàng.
- Đáp ứng tối ưu nhu cầu của nền kinh tế, góp phần củng cố sự lớn mạnh và nâng cao uy tín, vị thế của ngân hàng thương mại (NHTM) trong nền kinh tế.
- Phân tán rủi ro cho ngân hàng, mang lại nguồn thu ổn định cho ngân hàng, làm tăng lợi nhuận của NHTM.
- Thúc đẩy quan hệ hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng [1].

#### **ẢNH HƯỞNG CỦA NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG QUỐC TẾ ĐẾN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

Tính đến nay, mạng lưới hệ thống NHVN gồm có 43 NHTM nội địa, 5 NH 100% vốn nước ngoài, 47 chi nhánh NH nước ngoài, 5 NH liên doanh. Dựa vào tổng quan nghiên cứu ở trên cũng như số liệu phân tích tại các ngân hàng, tác giả nhận thấy việc phát triển của nghiệp vụ ngân hàng quốc tế sẽ mang lại rất nhiều lợi ích đến hệ thống ngân hàng nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng.

*Thứ nhất, các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế đem lại một nguồn lợi nhuận lớn cho các ngân hàng, đặc biệt là khối các ngân hàng thương mại.* Bản chất các ngân hàng thương mại kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận. Các ngân hàng chủ yếu thu lợi từ sự chênh lệch giữa lãi suất cho vay, và các khoản phí chỉ đóng một phần rất nhỏ trong tổng thu của các ngân hàng. Tuy nhiên, trong giai đoạn gần đây, cơ cấu này đã có sự thay đổi đáng kể. Hiện nay thu từ dịch vụ phi tín dụng (DVPTD) trung bình chiếm từ trên 20% đến 35% tổng thu nhập ngân hàng. Trong đó, thu từ DVPTD chủ yếu là từ phí (chiếm khoảng 60% tổng thu từ hoạt động phi tín dụng) bên cạnh đó là thu từ dịch vụ (DV) kinh doanh và đầu tư (như kinh doanh ngoại hối, vàng và các dịch vụ tài chính phái sinh). Với mục tiêu tăng tỷ trọng thu nhập từ DVPTD/ tổng thu nhập lên 45-55% các NHTM cần nỗ lực thêm rất nhiều.

Diễn hình kể đến là trường hợp của Vietcombank. Tính cho đến hết quý I/2016 Vietcombank là NH lớn thứ ba trên thị trường NH Việt Nam (tính theo tổng tài sản), chỉ đứng sau BIDV và Vietinbank. Đây cũng là NHTM có DVPTD được triển khai sớm và đạt hiệu quả tốt.

**Bảng 1. Tỷ trọng thu nhập từ DVPTD của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam giai đoạn 2011-Q1/2016**

Theo năm tài chính kết thúc 31/12 hàng năm	2011	2012	2013	2014	2015	Q1/2016
Thu nhập DVPTD trên thu nhập hoạt động kinh doanh (%)	26,47	27,45	30,47	31,96	27,11	24,10

Nguồn: <http://vietcombank.com.vn/>

Đặc biệt, theo chỉ đạo chung một trong các nội dung cơ cấu lại hoạt động tài chính các tổ chức tín dụng trong đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 là: Từng bước chuyển dịch mô hình kinh doanh của các NHTM theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng thu nhập từ hoạt động dịch vụ

phi tín dụng. Trong thời gian qua, các NHTM VN đã nhận thức được vai trò của dịch vụ phi tín dụng mang lại nguồn thu ổn định, an toàn hơn cho các NHTM mặc dù các NHTM phải cạnh tranh gay gắt trong môi trường khốc liệt như hiện nay.

*Thứ hai, xây dựng nghiệp vụ ngân hàng quốc tế mở ra cho các ngân hàng thương mại mối quan hệ tốt hơn với khách hàng.* Các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế đem lại cho ngân hàng một tập khách hàng đặc thù riêng, với tập khách hàng này các ngân hàng hoàn toàn có thể bán chéo các sản phẩm cơ bản khác như kết hợp tín dụng với nghiệp vụ thanh toán quốc tế, kiều hối với kinh doanh ngoại hối... Đặc biệt thông qua đó, ngân hàng thương mại sẽ có nhiều dịch vụ hơn, tăng khả năng đáp ứng cho các nhu cầu khách hàng đặc biệt là trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Ngoài ra khi khách hàng càng sử dụng nhiều dịch vụ thì chi phí trên một dịch vụ đối với ngân hàng sẽ giảm đi; đặc biệt chi phí liên quan tới việc tìm kiếm các khách hàng tiềm năng, đồng thời tạo mối quan hệ gắn kết khách hàng, giảm khả năng khách đổi sử dụng dịch vụ các ngân hàng khác.

*Thứ ba, phát triển nghiệp vụ ngân hàng quốc tế buộc các ngân hàng thay đổi bản thân về cơ cấu tổ chức, tinh giảm gọn nhẹ và hiệu quả hơn.* Để cạnh tranh với hệ thống ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, các ngân hàng phải liên tục cải tiến, mở rộng các dịch vụ cung cấp cho khách thông qua các kênh mới. Các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế luôn tiềm ẩn các rủi ro cao, vì vậy, các ngân hàng phải xem xét đến bài toán cắt giảm các chi phí nhưng hạn chế tối đa hóa rủi ro. Đặc biệt tại đây sẽ đặt ra bài toán phải tự động hóa, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ thông tin trong lĩnh vực ngân hàng. Đặc biệt sự phát triển công nghệ điện tử đã và đang

tạo bước đột phá trong thanh toán liên ngân hàng liên quốc gia với hệ thống CHIPS (Clear House Interbank Payment Systems). Tốc độ nhanh và chính sách cao sẽ làm giảm thiểu các chi phí liên quan tới nhân sự đồng thời giảm thiểu các rủi ro cơ học có thể có trong việc vận hành các hệ thống. Ngoài ra, sức ép cạnh tranh cũng buộc các ngân hàng phải xác định được hệ thống giá trị ngân hàng cốt lõi (core banking) tự động hóa các chi nhánh, cũng như phát triển nâng tầm chất lượng các dịch vụ call centre... Phát triển hệ thống core banking là bài toán đúng đắn giúp cho các ngân hàng nhận ra được vị thế của từng khách hàng trên toàn bộ danh mục dịch vụ mà khách hàng đó sử dụng từ đó đưa ra tư vấn và cân nhắc các quyết định tài trợ thích hợp.

*Thứ tư, phát triển nghiệp vụ ngân hàng quốc tế tạo điều kiện cho sự phát triển đồng bộ giữa hệ thống ngân hàng quốc gia và hệ thống ngân hàng thế giới theo đúng các chuẩn mực quốc tế.* Quá trình thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế là quá trình các ngân hàng Việt Nam thay mặt các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các giao dịch với các ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng quốc tế. Khi tham gia các giao dịch này các ngân hàng này sẽ buộc phải tuân theo các chuẩn mực quốc tế chung để tồn tại. Cũng như các ngân hàng Việt Nam khi tham gia sân chơi chung sẽ học hỏi được các thông lệ chung, Ngân hàng Nhà nước sẽ có những điều chỉnh thích hợp nhất để giúp các ngân hàng thương mại thuận tiện trong giao dịch quốc tế cũng như học hỏi được các kinh nghiệm để tránh các rủi ro và gian lận trong giao dịch quốc tế, đưa ra nhóm các chính sách tiền tệ để đảm bảo được ổn định tỷ giá.

### 3. KẾT LUẬN

Sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, xu hướng toàn cầu hóa, thúc đẩy hoạt động

thương mại phát triển là cơ hội để hệ thống các ngân hàng thương mại triển khai các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng nói riêng, cũng như tạo tiện ích cho khách hàng, thúc đẩy giao thương và tăng trưởng của nền kinh tế. Trong bối cảnh hội nhập, các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế có thể coi là một hướng đi mới cho hệ thống các ngân

hàng, góp phần làm tăng tổng doanh thu; mở ra một tập khách hàng mới tiềm năng; tạo động lực cho hệ thống ngân hàng cải tổ lại cơ cấu; cơ hội để tiếp cận với hệ thống chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên do bản chất của nghiệp vụ ngân hàng quốc tế luôn đi kèm với tính rủi ro cao, đòi hỏi vốn lớn vì vậy nghiệp vụ quốc tế vừa là cơ hội và vừa là thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nguyễn Thị Phương Lan và Phan Thị Linh, Đề phát triển dịch vụ phi tín dụng tại các ngân hàng thương mại. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 17, trang 21-23, (2013).
- [2] Đinh Xuân Trinh, *Giáo trình thanh toán quốc tế*, Nhà xuất bản Giáo dục, 1996.
- [3] Nguyễn Thị Qui, *Giáo trình dịch vụ ngân hàng hiện đại*, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, 2008.

---

*Thông tin liên hệ:*

**Phạm Thị Ngoan**

Điện thoại: 0904331979 - Email: ptngoan@uneti.edu.vn

Khoa Kinh tế cơ sở, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

**Trần Tuệ An**

Điện thoại: 0934576538 - Email: ttan@uneti.edu.vn

Khoa Kinh tế cơ sở, Trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

